

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ: KỸ THUẬT SƠN MÀI & KHẮM TRAI
MÃ SỐ NGHỀ:

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ : KỸ THUẬT SƠN MÀI VÀ KHẪM TRAI

MÃ SỐ NGHỀ:

Nghề kỹ thuật sơn mài và khảm trai là một nghề thủ công truyền thống được phát triển rộng rãi trên khắp các vùng miền trong phạm vi toàn quốc. Người thợ có thể làm nghề tại gia đình, trong nhà, trong lán xưởng, nhà máy, xí nghiệp...

Các nhiệm vụ của nghề bao gồm:

- Định hướng sản phẩm;
- Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu sơn mài;
- Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu khảm trai;
- Làm vóc sơn mài trên gỗ;
- Làm vóc sơn mài trên giấy các tông bồi hồ;
- Vẽ sơn mài truyền thống;
- Vẽ tranh trang trí trên nền sơn mài;
- Sơn mài trên kim loại;
- Vẽ sơn mài khác;
- Khảm họa tiết trang trí nổi trên nền sơn mài;
- Khảm họa tiết trang trí chìm trên nền sơn mài;
- Khảm chìm hoa văn trang trí trên nền gỗ;
- Khảm chìm hoa lá, cây cảnh trên nền gỗ;
- Khảm con giống trên nền gỗ;
- Khảm nổi trên nền gỗ;
- Khảm kiến trúc trên nền gỗ;
- Khảm người trên nền gỗ;
- Trang sức sản phẩm khảm trai;
- Phân loại đóng gói sản phẩm;
- Quản lý sản xuất.

Công việc của người thợ trong nghề tuy không nặng nhọc, nhưng môi trường làm việc thường tiếp xúc với bụi và hoá chất, họ có thể làm việc ở một số vị trí sau:

- Công nhân sơn mài và khảm trai;
- Kỹ thuật viên trang trí nội ngoại thất;
- Kỹ thuật viên bảo tồn và tu bổ các di tích cổ;
- Giáo viên giảng dạy nghề sơn mài và khảm trai;
- Tổ chức sản xuất và kinh doanh sản phẩm sơn mài và khảm trai.

Dụng cụ chủ yếu là các dụng cụ thủ công gồm: Dụng cụ đánh sơn, dụng cụ đựng sơn, thép quét sơn, dao trổ, mo sừng, bay xương, bút lông, đá mài, dao băm, đục chày, đục bẹt, đục sấn, đục xén tằm, dao tách nét, cưa cắt trai, thiết bị ép phẳng vật liệu vỏ trai.... Kết hợp với một số máy móc chuyên dùng như: các loại máy mài, máy phun sơn, máy đột đập vỏ trai. Nhà xưởng, buồng ủ sơn, kho để chứa đựng và bảo quản sản phẩm...

Nguyên vật liệu chính gồm: Vật liệu vỏ trai, vỏ ốc, cừu khổng, sơn ta, dầu trẩu, nhựa thông, bột màu, bột phù sa, bột than xoan, dầu hoả, keo, sơn gấn, véc ny, giấy nhám, bột gấn và các loại sơn khác...

Sản phẩm chính của nghề gồm: tranh sơn mài mỹ nghệ truyền thống, tranh sơn mài nghệ thuật; tranh khảm trai... phục vụ cho việc trang trí nội ngoại thất, trang trí các đồ dùng dân dụng trong nước và hàng thủ công mỹ nghệ xuất khẩu ...

DANH MỤC CÔNG VIỆC
THEO CÁC BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ
TÊN NGHỀ: KỸ THUẬT SƠN MÀI VÀ KHẪM TRAI
MÃ SỐ NGHỀ:

TT	Mã số công việc	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
A - Định hướng sản phẩm							
1	A1	Tìm hiểu thị trường		X			
2	A2	Thiết kế mẫu sản phẩm					X
3	A3	Ước tính giá bán sản phẩm		X			
4	A4	Dự tính số lượng sản phẩm sản xuất		X			
B- Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu sơn mài							
5	B1	Gọt sửa thép sơn	X				
6	B2	Mài sửa dao trổ		X			
7	B3	Mài sửa mo sừng	X				
8	B4	Mài sửa bay xương	X				
9	B5	Chọn sửa bút lông		X			
10	B6	Sửa đá mài	X				
11	B7	Chuẩn bị than xoan	X				
12	B8	Tinh chế mùn cưa	X				
13	B9	Tinh chế bột đá	X				
14	B10	Tinh chế đất phù sa	X				
15	B11	Chuẩn bị vỏ trứng	X				
16	B12	Chuẩn bị trai	X				
17	B13	Chuẩn bị mẫu	X				
18	B14	Chuẩn bị phân loại sơn sống			X		
19	B15	Đánh sơn cánh dán			X		
20	B16	Đánh sơn đen			X		
21	B17	Pha nhựa thông vào sơn chín			X		
22	B18	Pha colophan vào sơn chín			X		
23	B19	Pha dầu trẩu vào sơn chín			X		
24	B20	Pha chế sơn cầm			X		
25	B21	Pha chế sơn phủ			X		
26	B22	Chuẩn bị dụng cụ vẽ sơn	X				
27	B23	Vẽ sơn		X			
28	B24	Chuẩn bị dụng cụ đục sơn	X				
29	B25	Chuẩn bị bể mài	X				
30	B26	Chuẩn bị buồng ủ sơn	X				
C- Chuẩn bị dụng cụ, nguyên vật liệu khảm trai							
31	C1	Mài dao băm	X				

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
32	C2	Mài đục chạy		X			
33	C3	Mài đục bạt		X			
34	C4	Mài đục sấn		X			
35	C5	Mài đục xén tằm		X			
36	C6	Mài dao tách nét		X			
37	C7	Bấm cửa cắt trai	X				
38	C8	Cán trai	X				
39	C9	Ép phẳng vật liệu trai	X				
40	C10	Chuẩn bị vật liệu trai	X				
41	C11	Chuẩn bị vật liệu ốc	X				
42	C12	Chuẩn bị vật liệu Sác	X				
43	C13	Chuẩn bị vật liệu cừu khổng	X				
D- Làm vóc sơn mài trên gỗ							
44	D1	Sửa cốt	X				
45	D2	Bó vải	X				
46	D3	Bó sơn	X				
47	D4	Hom sơn		X			
48	D5	Lót sơn		X			
49	D6	Kẹt sơn		X			
50	D7	Thí sơn lần 1		X			
51	D8	Thí sơn lần 2		X			
52	D9	Phủ quang			X		
53	D10	Nùn than đánh bóng			X		
E- Làm vóc sơn mài trên giấy các tông bồi hồ							
54	E1	Bồi hồ làm khuôn cốt giấy	X				
55	E2	Bó vải	X				
56	E3	Bó sơn		X			
57	E4	Hom sơn		X			
58	E5	Lót sơn		X			
59	E6	Kẹt sơn		X			
60	E7	Thí sơn lần 1		X			
61	E8	Thí sơn lần 2		X			
62	E9	Phủ quang			X		
63	E10	Nùn than đánh bóng			X		
F- Vẽ sơn mài truyền thống							
64	F1	Vẽ nét chi tiết			X		
65	F2	Tô mảng mẫu bộ phận			X		
66	F3	Cầm sơn thếp			X		
67	F4	Thếp bạc lá, vàng lá			X		
68	F5	Rắc bạc vụn, vàng vụn, vỏ trai,			X		

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
		vỏ trứng					
69	F6	Phủ sơn			X		
70	F7	Mài ra			X		
71	F8	Kiểm tra, mài chỉnh sửa			X		
72	F9	Phủ quang			X		
73	F10	Lau si, đánh bóng			X		
74	F11	Nghiệm thu sản phẩm			X		
G- Vẽ tranh trang trí trên nền sơn mài							
75	G1	Vẽ tranh phong cảnh đồng lúa			X		
76	G2	Vẽ tranh phong cảnh sông nước			X		
77	G3	Vẽ tranh phong cảnh mây núi			X		
78	G4	Vẽ tranh phong cảnh mùa xuân			X		
79	G5	Vẽ tranh phong cảnh mùa hạ			X		
80	G6	Vẽ tranh phong cảnh mùa thu			X		
81	G7	Vẽ tranh phong cảnh mùa đông			X		
82	G8	Vẽ tranh phong cảnh kiến trúc nhà, phố cổ				X	
83	G9	Vẽ tranh phong cảnh kiến trúc cầu			X		
84	G10	Vẽ tranh phong cảnh kiến trúc đình chùa				X	
85	G11	Vẽ tranh phong cảnh kiến trúc cổng làng			X		
86	G12	Vẽ tranh tích cổ đám cưới chuột					X
87	G13	Vẽ tranh tích cổ kết nghĩa vườn đào					X
88	G14	Vẽ tranh tích cổ vinh qui bái tổ					X
H- Sơn mài trên kim loại							
89	H1	Đánh cát mặt kim loại	X				
90	H2	Bó sơn		X			
91	H3	Hom sơn		X			
92	H4	Lót sơn		X			
93	H5	Kẹt sơn		X			
94	H6	Thí sơn lần 1		X			
95	H7	Thí sơn lần 2		X			
96	H8	Phủ quang			X		
97	H9	Nùn than đánh bóng			X		
I- Vẽ sơn mài khác							
98	I1	Vẽ đồ nét				X	

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
99	I2	Đắp nổi				X	
100	I3	Gắn trai, vỏ trứng			X		
K -Khảm họa tiết trang trí nổi trên nền sơn mài							
101	K1	Khảm chỉ thẳng	X				
102	K2	Khảm chỉ cong	X				
103	K3	Khảm hạt tròn	X				
104	K4	Khảm gấm cấm quy		X			
105	K5	Khảm hoa văn		X			
106	K6	Khảm dây nho		X			
107	K7	Khảm cây cảnh		X			
108	K8	Khảm hoa lá		X			
109	K9	Khảm vân mây	X				
110	K10	Khảm sóng nước	X				
L-Khảm họa tiết trang trí chìm trên nền sơn mài							
111	L1	Khảm chỉ mẫu tử		X			
112	L2	Khảm chỉ cong		X			
113	L3	Khảm hạt trấu	X				
114	L4	Khảm hạt trám	X				
115	L5	Khảm hoa văn lá tây		X			
116	L6	Khảm nho sóc		X			
117	L7	Khảm tùng hạc		X			
118	L8	Khảm hoa hồng		X			
119	L9	Khảm vân mây	X				
120	L10	Khảm sóng nước	X				
121	L11	Khảm chùa Một cột			X		
122	L12	Khảm chùa Tháp			X		
M- Khảm chìm hoa văn trang trí trên nền gỗ							
123	M1	Khảm tường gạch		X			
124	M2	Khảm chỉ cong	X				
125	M3	Khảm hạt sồi		X			
126	M4	Khảm hạt tròn		X			
127	M5	Khảm hoa văn		X			
128	M6	Khảm dây dưa		X			
129	M7	Khảm triện góc		X			
130	M8	Khảm vân mây	X				
131	M9	Khảm sóng nước	X				
132	M10	Khảm cây cảnh		X			
N- Khảm chìm hoa lá, cây cảnh trên nền gỗ							

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
133	N1	Khảm khóm hoa sen		X			
134	N2	Khảm cành hoa hồng		X			
135	N3	Khảm cành hoa cúc		X			
136	N4	Khảm quả lựu		X			
137	N5	Khảm cây đào		X			
138	N6	Khảm cây tùng		X			
139	N7	Khảm cây trúc		X			
140	N8	Khảm cây lan		X			
141	N9	Khảm cây dừa		X			
142	N10	Xen lộng hoa hồng			X		
143	N11	Xen lộng hoa sen			X		
144	N12	Xen lộng hoa cúc			X		
O- Khảm con giống trên nền gỗ							
145	O1	Khảm con chim sẻ			X		
146	O2	Khảm con chim hạc			X		
147	O3	Khảm con vịt			X		
148	O4	Khảm con gà			X		
149	O5	Khảm con chim công			X		
150	O6	Khảm con rùa			X		
151	O7	Khảm con rồng			X		
152	O8	Khảm con chim phượng			X		
153	O9	Khảm con ngựa			X		
154	O10	Khảm con voi			X		
155	O11	Khảm con trâu			X		
156	O12	Khảm con chim vẹt			X		
157	O13	Khảm con chim trĩ			X		
158	O14	Xen lộng cánh con chim hạc			X		
159	O15	Xen lộng cánh con vịt			X		
160	O16	Xen lộng cánh con gà			X		
161	O17	Xen lộng cánh chim công			X		
162	O18	Xen lộng vẩy con rồng			X		
P- Khảm nổi trên nền gỗ							
163	P1	Khảm chữ tượng hình			X		
164	P2	Khảm khóm hồng			X		
165	P3	Khảm tranh tứ quý			X		
166	P4	Khảm tranh vinh qui bái tổ				X	
167	P5	Khảm tranh bát tiên				X	
168	P6	Khảm tranh trúc lâm thất hiền				X	
169	P7	Khảm chùa Một cột			X		
170	P8	Khảm chùa Tháp			X		
Q-Khảm kiến trúc trên nền gỗ							

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
171	Q1	Khảm cổng làng			X		
172	Q2	Khảm nhà cổ			X		
173	Q3	Khảm cầu			X		
174	Q4	Khảm chùa Một cột			X		
175	Q5	Khảm chùa Tháp			X		
176	Q6	Khảm cầu hàm rồng			X		
177	Q7	Xen lộng mái nhà cổ			X		
178	Q8	Xen lộng nền gạch			X		
179	Q9	Xen lộng cầu			X		
180	Q10	Xen lộng ngói mũi hài			X		
181	Q11	Xen lộng ngói ống			X		
R-Khảm người trên nền gỗ							
182	R1	Khảm ông Phúc			X		
183	R2	Khảm ông Lộc			X		
184	R3	Khảm ông Thọ			X		
185	R4	Khảm trẻ mục đồng			X		
186	R5	Khảm quan văn				X	
187	R6	Khảm quan võ				X	
188	R7	Khảm Phật Bà Quan Âm				X	
189	R8	Khảm người lính lệ			X		
190	R9	Khảm bát tiên				X	
191	R10	Khảm tranh trúc lâm thất hiền				X	
192	R11	Khảm sĩ nông công thương				X	
193	R12	Khảm quan Vân Trường					X
194	R13	Khảm cô tiên					X
S-Trang sức sản phẩm khảm trai							
195	S1	Xử lý các khuyết tật	X				
196	S2	Làm nhẵn bề mặt sản phẩm	X				
197	S3	Tạo màu sắc		X			
198	S4	Đánh bóng sản phẩm bằng sáp ong	X				
199	S5	Đánh bóng sản phẩm bằng vec ny			X		
200	S6	Phun bóng sản phẩm bằng sơn điều và sơn PU			X		
T- Phân loại đóng gói sản phẩm							
201	T1	Kiểm tra chất lượng sản phẩm			X		
202	T2	Phân loại sản phẩm			X		
203	T3	Đóng gói sản phẩm		X			
204	T4	Nhập kho sản phẩm		X			
U- Quản lý sản xuất							

TT	Mã số công	Công việc	Cấp trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
205	U1	Lập kế hoạch sản xuất				X	
206	U2	Bố trí nhân lực sản xuất					X
207	U3	Giám sát quy trình sản xuất				X	
208	U4	Xây dựng và quản lý các định mức lao động					X
209	U5	Quản lý tài sản, nguyên nhiên vật liệu và sản phẩm				X	
210	U6	Tính toán tiền lương cho người lao động theo định mức					X

- Tổng số: 20 nhiệm vụ/ 210 công việc

Trong đó:

- Bậc 1 = 44 công việc = 20,95%
- Bậc 2 = 57 công việc = 27,14%
- Bậc 3 = 84 công việc = 40,00%
- Bậc 4 = 16 công việc = 7,62%
- Bậc 5 = 9 công việc = 4,29%

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: TÌM HIỂU THỊ TRƯỜNG

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Tìm hiểu về các loại sản phẩm trong thị trường, tìm hiểu thu thập các thông tin người mua hàng, người bán hàng, người sản xuất hàng. Xác định giá bình quân cho mỗi loại sản phẩm.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Câu hỏi ngắn gọn dễ hiểu;
- Thu thập được nhiều thông tin từ người mua và người bán nhất;
- Các thông tin phải rõ ràng, khách quan;
- Xác định được giá cả bình quân cho các loại sản phẩm một cách chính

xác.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Thiết kế bảng biểu;
- Đặt câu hỏi;
- Giao tiếp ứng xử;
- Phân tích tổng hợp việc thu thập các thông tin.

2. Kiến thức

- Mô tả được các sản phẩm Sơn mài và khảm trai;
- Ma ketting;
- Toán học, tin học.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Hệ thống các câu hỏi để phỏng vấn;
- Sổ ghi chép, máy tính, máy ảnh, máy ghi âm, phương tiện đi lại;
- Mẫu sản phẩm, catalog.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự chuẩn xác của các câu hỏi, về số lượng, mẫu mã, giá cả, các điều kiện sản xuất; - Sự thực hiện đúng qui trình các bước; - Thời gian thu thập thông tin phù hợp với yêu cầu; - Mức độ đảm bảo an toàn.	- So sánh với bảng các câu hỏi, mẫu phân tích, đánh giá; - Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với tiêu chuẩn qui định; - So sánh thời gian thu thập thông tin đối chiếu với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với qui định về an toàn lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: THIẾT KẾ MẪU SẢN PHẨM
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Xây dựng ý tưởng, thiết kế bản vẽ phác thảo trên giấy, trên máy tính, hoàn thiện bản vẽ mẫu, thử nghiệm trên chất liệu thật, chỉnh sửa hoàn thiện sản phẩm mẫu.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tiếp thu được ý kiến, sở thích, thị hiếu của khách hàng;
- Trình bày và đưa ra được ý tưởng sáng tác mẫu và sản phẩm theo đúng thị hiếu khách hàng;
- Thể hiện được bản vẽ phác trên giấy;
- Thiết kế được bản vẽ mẫu trên máy tính;
- Chỉnh sửa hoàn thiện bản vẽ mẫu theo yêu cầu thị hiếu của khách hàng;
- Tạo được sản phẩm sơn mài và khắc trair theo đúng mẫu đã thiết kế;
- Phát hiện được những hạn chế cần phải chỉnh sửa;
- Biết chỉnh sửa hoàn thiện sản phẩm theo đúng mẫu thiết kế và đúng thị hiếu khách hàng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích tổng hợp các thông tin;
- Sử dụng máy tính vẽ trên Corel draw, Autocad;
- Kỹ thuật vẽ mẫu trên giấy, kỹ thuật thể hiện trên chất liệu sơn mài và khắc trair.

2. Kiến thức

- Phân tích thống kê được các loại sản phẩm đang bán chạy và có lãi trên thị trường;
- Tổng hợp được các ý kiến của khách hàng;
- Thuyết trình nêu được ý tưởng của mình để thuyết phục khách hàng;
- Vẽ thiết kế đồ họa, vẽ mỹ thuật;
- Kiến thức vẽ trên Corel draw, Autocad;
- Kỹ thuật sơn mài, kỹ thuật khắc trair.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Hệ thống các thông tin đã thu thập qua phỏng vấn;
- Sổ ghi chép, máy tính;

- Mẫu sản phẩm, catlog;
- Máy móc trang thiết bị thường dùng trong nghề.

TaiLieu.vn

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Thể hiện được bản vẽ phác trên giấy; - Thiết kế được bản vẽ mẫu trên máy tính; - Thiết kế được mẫu sản phẩm; - Thời gian thực hiện công phù hợp với thời gian yêu cầu; - Mức độ đảm bảo an toàn.	- Quan sát thực tế trên bản vẽ phác thảo; - Quan sát bản vẽ thực tế trên máy tính; - So sánh sản phẩm mẫu đối chiếu mẫu vẽ; - So sánh thời gian làm việc đối chiếu với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với qui định về an toàn lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

TÊN CÔNG VIỆC: ƯỚC TÍNH GIÁ BÁN SẢN PHẨM

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Tính chi phí nguyên vật liệu cho một sản phẩm;
- Tính chi phí nhân công cho một sản phẩm;
- Tính chi phí khấu hao cho một sản phẩm;
- Tổng hợp các chi phí cho một sản phẩm (giá thành);
- Định giá bán cho một sản phẩm (giá đầu ra).

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Tính đủ các chi phí cho một sản phẩm một cách chính xác, rõ ràng;
- Định giá bán cho sản phẩm một cách phù hợp;
- Giá bán phải thu hút được khách hàng;
- Giá bán sản phẩm phải có lãi;
- Giá bán sản phẩm phải hấp dẫn hơn các đối thủ cạnh tranh.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Kế toán, thống kê, quản trị doanh nghiệp;
- Phân tích giá cả của các loại sản phẩm Sơn mài và khảm trai trên thị trường.

2. Kiến thức

- Kế toán, thống kê, quản trị doanh nghiệp;
- Phân tích giá cả của các loại sản phẩm sơn mài và khảm trai trên thị trường;
- Nêu được các chi phí sản xuất.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bút viết, sổ tay, máy tính cá nhân;
- Bảng định mức đơn giá nguyên vật liệu;
- Định mức đơn giá nhân công;
- Định mức các chi phí khác;
- Mẫu sản phẩm hoặc catalog.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Sự phù hợp về giá; - Tính hiệu quả, tính cạnh tranh của sản phẩm; - Sản phẩm thỏa mãn được nhu cầu người tiêu dùng ; - Thời gian thực hiện công phù hợp với thời gian yêu cầu.	- Kiểm tra thu thập thông tin từ khách hàng, người mua; - Kiểm tra thu thập thông tin từ khách hàng; - Theo dõi sức mua thực tế của thị trường người tiêu dùng; - So sánh thời gian thực tế đối chiếu với thời gian qui định.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

**TÊN CÔNG VIỆC: ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG CÁC LOẠI
SPSX**

MÃ SỐ CÔNG VIỆC: A4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

- Ước tính số lượng các loại sản phẩm phục vụ khách du lịch;
- Ước tính số lượng các loại sản phẩm phục vụ khách bán buôn;
- Ước tính số lượng các loại sản phẩm phục vụ khách bán lẻ;
- Ước tính số lượng các loại sản phẩm phục vụ quảng cáo;
- Ước tính số lượng các loại sản phẩm phục vụ theo đơn đặt hàng.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- ĐỦ, đúng số lượng loại sản phẩm phục vụ khách du lịch;
- ĐỦ, đúng số lượng loại sản phẩm phục vụ khách bán buôn;
- ĐỦ, đúng số lượng loại sản phẩm phục vụ khách bán lẻ;
- ĐỦ, đúng số lượng loại sản phẩm phục vụ quảng cáo;
- ĐỦ, đúng số lượng loại sản phẩm phục vụ theo đơn đặt hàng.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Phân tích;
- Tổng hợp;
- Tính toán, dự toán, tiên đoán;
- Thiết kế và lập bảng biểu.

2. Kiến thức

- Phân tích tổng hợp được số lượng các sản phẩm phục vụ cho khách du lịch, khách bán buôn, bán lẻ theo đơn đặt hàng và cho quảng cáo;
- Mô tả được các loại sản phẩm trong nghề Sơn mài và khắc trair;
- Trình bày được phương pháp tổ chức điều hành và quản lý lao động;
- Kế toán thống kê.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bút viết sổ ghi chép, máy tính;
- Mẫu sản phẩm, catalog;
- Bảng số lượng các loại sản phẩm phục vụ khách bán buôn, bán lẻ;
- Bảng số lượng các loại sản phẩm phục vụ theo đơn đặt hàng và quảng cáo;

- Bảng thống kê số lượng nguyên vật liệu hiện có của đơn vị;
- Bảng thống kê số lượng, khả năng về nguồn lực của bản thân.

TaiLieu.vn

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Dự tính đúng đủ số lượng sản phẩm theo yêu cầu của thị trường; - Số lượng sản phẩm phù hợp với khả năng nguồn lực con người; - Số lượng sản phẩm phù hợp với khả năng nguồn lực cơ sở vật chất, nguyên vật liệu; - Thời gian thực hiện phù hợp; - Sự an toàn về sản phẩm và con người.	- Thông tin từ khách hàng; - So sánh số lượng các loại sản phẩm thống kê cân đối với số nguồn lực con người; - So sánh số lượng các loại sản phẩm thống kê cân đối với số nguồn lực về cơ sở vật chất; - So sánh thời gian thống kê đối chiếu với thời gian qui định; - Theo dõi quá trình thực hiện đối chiếu với các qui định về an toàn lao động.

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
TÊN CÔNG VIỆC: GỌT SỬA THÉP SƠN
MÃ SỐ CÔNG VIỆC: B1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC

Chọn thép, sửa gọt lưỡi thép, mài thép.

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Chọn lưỡi thép có phần tóc sợi nhỏ mềm;
- Các sợi tóc suôn thẳng, mỏng đều, có độ bật tốt;
- Gọt phần vỏ thép vát đều hai bên và được mài mềm các góc cạnh;
- Các sợi tóc mỏng vát đều về phía lưỡi thép;
- Các sợi tóc của đầu lưỡi thép được cắt, hoặc xén đều bằng nhau;
- Lưỡi thép mài xong phải mềm mượt đều;
- Tóc lưỡi thép sạch không cặn bụi, không bột vón;
- Bảo đảm thời gian theo định mức;
- An toàn trong quá trình làm việc.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Biết lựa chọn thép;
- Biết sử dụng dao để cắt, gọt, sửa thép;
- Biết đập, mài lưỡi thép;
- Biết phương pháp kiểm tra đánh giá lưỡi thép;

2. Kiến thức

- Mô tả được cấu tạo của các loại thép sơn;
- Nêu được tính năng, tác dụng, cách sử dụng các loại thép sơn;
- Liệt kê được các yêu cầu kỹ thuật chính của thép sơn;
- Mô tả được trình tự các bước mài, phương pháp mài thép sơn.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Các loại thép;
- Dao gọt, búa, gõ kê, đá mài;
- Nhà xưởng đủ diện tích và đủ độ chiếu sáng.

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Các sợi tóc trên lưỡi thép vát đều về phía lưỡi thép; - Các sợi tóc đầu lưỡi thép được cắt xén bằng đều; - Phần gọt vỏ thép sát đầu lưỡi thép vát đều hai bên và được mài hết các góc cạnh; - Các sợi tóc trên lưỡi thép suôn thẳng, mỏng đều, có độ bật, sạch không cặn bụi, không bết vón; - Đảm bảo thời gian và an toàn trong khi làm việc.	- Dùng mắt quan sát kiểm tra; - Dùng mắt quan sát kiểm tra; - Dùng mắt quan sát kiểm tra; - Ấn cong lưỡi thép theo các chiều rồi thả ra thấy lưỡi thép bật thẳng về vị trí cũ mà không bị toè, không bị cong; - Theo dõi trong quá trình thao tác.